

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19.6.2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 19 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27.5.2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Phạm Đình P, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

* *Bị đơn:* Bà Trần Mai H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số K đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

(Hai bên đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 06.02.2024, các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – ông Phạm Đình P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Trần Mai H xây dựng gia đình vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại địa chỉ H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp. Sau khi sinh con được 08 tháng, thì vợ tôi bỗng con về nhà vợ sinh sống. Từ đó đến

nay vợ chồng sống ly thân không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Trần Mai H.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung là Phạm Phúc N, sinh ngày 02.10.2017.

Ly hôn, tôi đồng ý giao con chung Phạm Phúc N, sinh ngày 02.10.2017 cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, tôi sẽ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

** Theo các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - bà Trần Mai H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của ông Phạm Đình P về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa tôi và ông P là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng, gia đình chồng và chồng có lời lẽ xúc phạm và đánh đập tôi nên tôi phải bỏ con về nhà mẹ sinh sống. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhưng vì con nên tôi không đồng ý ly hôn với ông Phạm Đình P.

Về con chung Tôi xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung là Phạm Phúc N, sinh ngày 02.10.2017.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Phúc N, sinh ngày 02.10.2017 và ông Phạm Đình P cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng sau khi cưới có các tài sản chung như tiền mừng cưới, quà cưới, nữ trang nhưng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn – ông Phạm Đình P khởi kiện xin ly hôn với bị đơn – bà Trần Mai H, có địa chỉ tại số K đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình P và bà Trần Mai H xây dựng gia đình vào năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại địa chỉ: Tổ A phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo ông Phạm Đình P là do vợ chồng bất đồng quan điểm, từ sau khi sinh con được 8 tháng, bà H đã bỏ con về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay ông bà sống ly thân. Còn về phía bà Trần Mai H, cho rằng do gia đình ông P và ông P có lời lẽ xúc phạm và đánh đập bà nên bà phải bỏ con về nhà mẹ đẻ sinh sống, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, tình trạng hôn nhân không như mong muốn. Nay để ổn định cuộc sống, ông Phạm Đình P đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Trần Mai H, bà Trần Mai H xác nhận rằng không còn tình cảm với ông P nhưng vì để cho ông P phải có trách nhiệm với con còn nên bà không đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng hiện nay ông bà đã tự sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi từ năm 2018 đến nay, ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để ổn định cuộc sống của ông Phạm Đình P là giải pháp hợp lý, phù hợp với các quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông bà xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung Phạm Phúc N, sinh ngày 02.10.2017.

Ly hôn, ông P đồng ý giao con cho mẹ - bà Trần Mai H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về phía bà H thống nhất, không có ý kiến về mức cấp dưỡng.

Xét sự thỏa thuận của hai bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh điều kiện, hoàn cảnh của ông bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục giao con chung Phạm Phúc N, sinh ngày 02.10.2017 cho bà Trần Mai H cho đến tuổi trưởng thành. Ông P cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ nuôi con cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Ông Phạm Đình P và bà Trần Mai H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Phạm Đình P và bà Trần Mai H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Phạm Đình P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – ông Phạm Đình P đối với bị đơn – bà Trần Mai H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình P được ly hôn với bà Trần Mai H.

2. Về con chung: Giao con Phạm Phúc N, sinh ngày 02/10/2017 cho bà Trần Mai H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Ông Phạm Đình P sẽ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 7.2024

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ ông Phạm Đình P chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông đã nộp theo biên lai thu số 0001054 ngày 22.03.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, ông Phạm Đình P và bà Trần Mai H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Minh;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh